

CÔNG TRÌNH THỦY LỢI - THỦY ĐIỆN: NGUỒN VUI, NGUỒN SỐNG, NGUỒN HẠNH PHÚC CỦA CHÚNG TÔI!

Phạm Ngọc Quý¹

Tháng 9 năm 1971, lớp 13C, Khoa Thủy công - Thủy điện của chúng tôi được khai sinh. Từ mọi miền chúng tôi hội tụ về 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội, dưới mái Trường Đại học Thủy lợi, tạo nên lớp sinh viên ngành Thủy công - Thủy điện, khóa 13 gọi tắt là lớp 13C. Mới đó mà đã nửa thế kỷ đi qua. Trong hào hức kỷ niệm 55 ngày thành lập Khoa Công trình, mà tiền thân là Khoa Thủy công - Thủy điện, trong mỗi chúng tôi biết bao kỷ niệm, bao suy tư, ước muốn dồn dập đổ về.

Lớp chúng tôi ban đầu có 62 sinh viên và học tại Hà Nội. Vào trường, nhập khoa, đến lớp... là một chuỗi lúng túng đầu tiên của chúng tôi. Không ít anh, chị chưa rõ ký hiệu "C" của tên lớp là gì? Người cho là lớp ápбет rồi (nếu khá thì đã là lớp A, hoặc ít ra thì cũng là lớp B chứ!). Khá nhiều người ngỡ ngàng với khuôn viên to đẹp, sừng sững giữa nội đô Hà Nội ngày ấy của Trường Đại học Thủy lợi. Chàng trai cô gái ở Thủ đô, mà cũng còn trăn trở với ở ký túc xá (những tháng ngày đầu tiên cả lớp tôi được bố trí ở nhà số 2 của ký túc xá). Đặc biệt là nghe tiếng keng, vội dậy tập thể dục, rồi xuống nhà ăn mang đồ ăn sáng về cho mọi người. Lại nghe tiếng keng để cấp sách tới giảng đường. Rồi lại nghe tiếng keng để cầm bát đĩa tới nhà ăn. Keng! Keng!...lại đến 22 giờ để ngủ rồi. Đến giảng đường thì rộng thê, cấp quyển sách lại to hơn nhiều thời học ở trường làng, nghe thầy cô giảng bài thì mấy phút đầu tiết còn vào, sau nó nhiều quá cứ lung bung hoài. Ấy vậy mà cứ hết giờ học là vui hết mình với việc chia nhóm chơi bóng chuyền ở sân trước nhà số 2, hay đi hết tuyến tàu điện này đến ô tô buýt kia để khám phá phố phường Thủ đô, rồi chủ nhật đi thăm bạn ở trường khác hay đón các anh chị khóa trên xuống lớp đàn em mới vào trường nhận đồng hương. Cũng tập nập, nhộn nhịp lắm. Cuộc sống học tập trong trường đại học thời đó đâu chỉ có khó khăn và vất vả, mà còn có cả niềm vui bất tận.

Khi giặc Mỹ đưa máy bay ném bom bắn phá trở lại miền Bắc (tháng 4 năm 1972), chúng tôi,

cùng cả Khoa Thủy công - Thủy điện rời Hà Nội về Mai Lĩnh - Hà Tây tiếp tục học tập. Được hai tuần, chúng tôi tạm dừng học để đi lao động sửa cống lấy nước Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội. Xong cống, chúng tôi hành quân bộ dọc đê sông Hồng, tới sông Đuống để đắp lại đê cầu Đuống bị vỡ năm 1971 do có lũ lớn. Mới học chưa hết năm thứ nhất đã đi lao động nghề nghiệp, điều hiểu biết còn nông cạn nên biết bao câu hỏi phải đợi học tới những năm tiếp theo mới có lời giải đáp.

Hoàn thành xong công việc trong tiếng bom nổ của kẻ thù, trong tiếng súng bắn máy bay Mỹ của quân dân ta, chúng tôi sơ tán về Làng Đồng, Trại Phá của tỉnh Hà Bắc, nay là tỉnh Bắc Giang để học tập. Ngôi nhà lá dựng tạm nơi chân đồi làm giảng đường, nửa lớp học buổi sáng, nửa lớp học buổi chiều. Rồi chiến tranh ác liệt hơn, lớp chúng tôi chia nhỏ học từng nhóm ở nhà dân, lấy cánh cửa làm bảng viết, lấy dép guốc làm ghế ngồi và đùi mình làm bàn viết. Giặc Mỹ đem máy bay B52 ném bom đánh phá ác liệt Hà Nội trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, chúng tôi vẫn học bằng cách chia nhỏ lớp, rồi tự học ở nhà trọ của dân. Không đến lớp học tập trung, chúng tôi đã nỗ lực để thi đạt kết quả tốt. Quá trình tự học này đã giúp chúng tôi có năng lực tự đọc sách, ở giai đoạn học tiếp theo và khả năng tự nghiên cứu khi chúng tôi đã thật sự trở thành kỹ sư Thủy lợi. Điều này thật là hạnh phúc với người làm công tác Khoa học công nghệ và giảng dạy như chúng tôi.

Hiệp định Paris đầu năm 1973 được ký kết, chúng tôi trở lại Thủ đô Hà Nội để học tập. Những Sơn Tinh ngày mai đã miệt mài học, xây dựng lớp đoàn kết và cùng nhau tổ chức tốt cuộc sống. Tháng 4 năm 1975, cùng cả nước vào cuộc quyết chiến chiến lược trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 6 nam thanh niên của lớp 13C đã lên đường nhập vào đội ngũ trùng điệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc và hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế cao cả. Các anh ấy vào cuộc chiến đấu thật sự, nhờ kiến thức học ở trường mà sáng tạo hoàn thành hiệu quả mọi công việc,

¹ Cựu sinh viên lớp 13C - Khoa Công trình

trong an toàn tuyệt đối. Đó thực sự là điều hạnh phúc đối với chúng tôi.

Sau 1800 ngày đêm khổ công học tập rèn luyện, tháng 6 năm 1976 chúng tôi đã trở thành kỹ sư Thủy lợi - những Sơn Tinh ngày nay. Một thách thức nhưng cũng là một cơ hội chỉ dành riêng cho thế hệ chúng tôi lúc ấy là miền Nam vừa giải phóng, đất nước vừa thống nhất, khắp nơi trên dải đất Việt đều cần kỹ sư Thủy lợi. Sáu mươi kỹ sư Thủy công - Thủy điện đã đón nhận thời cơ đó, tỏa đi khắp mọi miền đất nước, từ “Rừng dương Trà Cổ, đèn rừng đước Cà Mau” để đắp đập, xây hồ, để dẫn nước về khi mùa hạn đến, chuyển nước đi khi mỗi mùa lũ tới; đem nước đến cho từng hộ dùng, để Tổ quốc Việt Nam thêm xanh, tình người thêm đầm ấm. Dù đến miền Đông Bắc đắp đập

hay vào đồng bằng sông Cửu Long đào kênh, xây cống; dù lên Tây Bắc làm Thủy điện hay vào miền Trung phòng chống thiên tai; dù đắp đê ở Đồng bằng Bắc Bộ hay làm kè chỉnh trị sông vùng Đông Nam bộ... chỉ sau ít năm mỗi chúng tôi đều an cư lập nghiệp, yên bề gia thất. Kiến thức học được từ mái trường, cộng với sự say mê nghề nghiệp, tự học tự tích lũy đã đưa mỗi người chúng tôi trưởng thành vững vàng trong công việc chuyên môn, chắc tay trong chỉ huy điều hành. Và cuộc sống khá giả, tốt đẹp đã thực sự đến với mỗi người. Thật đúng là công việc gắn bó với công trình Thủy lợi Thủy điện đã đưa đến cho chúng tôi niềm vui, cuộc sống yên lành, gia đình đầm ấm và được cống hiến, được đóng góp vào sự nghiệp chung.



Cựu sinh viên lớp 13C về thăm Trường năm 1991 và năm 2019

Suốt 45 năm từ ngày ra trường, chúng tôi từ người làm quản lý Nhà nước đến người sử dụng công trình thủy lợi, từ người thiết kế viên đến nhà Khoa học, từ nhân viên đến người Tổng Giám đốc, từ người ở địa phương đến người ở Trung ương... tất cả chúng tôi đã vì sự phát triển của ngành nước, nhất là sự nghiệp công trình Thủy lợi

- Thủy điện, vì sự trưởng thành của bản thân, vì truyền thống quê hương, vì sự tỏa sáng của lớp lớp sinh viên Khoa Công trình Trường Đại học Thủy lợi mà suy nghĩ mà làm việc để bảo vệ, sử dụng hợp lý nguồn nước và phòng chống tránh giảm nhẹ thiên tai.



Tập thể lớp 13C thăm nhà Bác Hồ ở Kim Liên Nam Đàn Nghệ An - tháng 9/2016

Thế là đã 50 năm, lớp sinh viên 13C gắn bó với nghề, với Khoa Thủy công - Thủy điện, Khoa Công trình Thủy lợi, Khoa Công trình ở từng thời đoạn khác nhau. Từ nhiều Khoa khác nhau, qua nhiều lần điều chỉnh, giờ là mái nhà chung - Khoa Công trình với 55 năm phát triển. 55 năm là về mặt tổ chức, chứ còn về mặt đào tạo và khoa học thì Công trình Thủy lợi - Thủy điện đã có từ cách đây 62 năm - từ ngày đầu thành lập Trường Đại học Thủy lợi, năm 1959.

Luôn gắn bó, quan tâm đến sự phát triển của trường, của Khoa, nhìn lại 55 qua của Khoa Công trình, chúng tôi nhận ra nhiều điều tâm đắc trong đào tạo và hoạt động Khoa học công nghệ ở lĩnh vực Công trình Thủy lợi - Thủy điện.

Một là suốt 55 năm qua, ngành Công trình Thủy lợi - Thủy điện liên tục được đào tạo ở các trình độ và các địa bàn khác nhau. Nội dung đào tạo của ngành đáp ứng yêu cầu chung và sắc thái riêng của Trường Đại học Thủy lợi, thường xuyên được cập nhật và cải cách. Đội ngũ từng bước lớn mạnh và trở thành lực lượng giảng viên mạnh nhất của trường. Cơ sở vật chất cho dạy, học, nghiên cứu ngày càng hoàn thiện. Tuyển sinh luôn ở vị trí số một trong nhiều thập kỷ, chỉ dăm năm gần đây số lượng thí sinh vào ngành giảm nhiều. Chúng ta đào tạo ở trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Đào tạo không chỉ tại cơ sở chính của trường 175 Tây Sơn Đống Đa, Hà Nội, mà còn đào tạo chính quy tại cơ sở 2 (nay là Phân hiệu) từ năm 1998, ở Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung (tiền thân là Trung tâm ĐH2), liên kết đào tạo với hầu hết các địa phương trên toàn quốc. Đào tạo chính quy, chuyên tu, vừa học vừa làm. Có thể nói chúng ta tự hào về công tác đào tạo của Trường, của Khoa đối với ngành Thủy công - Thủy điện.

Hai là ngành Công trình Thủy lợi - Thủy điện đã được phát triển ra nhiều ngành mới và đến nay hợp nhất lại thành một ngành rộng, đa chuyên ngành. Sự nghiệp đào tạo là đáp ứng yêu cầu của phát triển của đất nước. Từ thuần túy phục vụ cho nông nghiệp, chúng ta đã phát triển đào tạo thủy điện thành một ngành riêng lớn mạnh. Ngắm nhìn các công trình Thủy điện như Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang, Yaly... ai ai trong chúng ta cũng đều tự hào có lớp sinh viên tốt nghiệp Khoa ta đã đóng góp không nhỏ vào thành công chung ấy. Bước sang thế kỷ 21, với chiến lược phát triển kinh tế biển, chúng ta đã tuyển những cán bộ ngành công trình thủy lợi đi đào tạo ở nước ngoài để mở ngành Kỹ thuật công trình biển. Rồi tiếp đến mở Cảng đường thủy. Và hôm nay, để phù hợp chung

với sự phát triển thành trường đa ngành, đa lĩnh vực, các công trình liên quan đến nước được tập hợp thành ngành Công trình thủy với phong phú các ngành, chuyên ngành liên quan đến Công trình thủy lợi, thủy điện, năng lượng tái tạo, cảng đường thủy, công trình biển v.v... Có thể khẳng định: dù chia nhiều ngành hay tập hợp thành ngành lớn, đa chuyên ngành, mỗi cựu sinh viên đều thấy vui, thấy hãnh diện vì mình trưởng thành từ nơi này - Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi.

Ba là cùng với ngành truyền thống Kỹ thuật xây dựng Công trình thủy, ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng, khoa Công trình đã có thêm nhiều ngành Công trình khác. Đó là ngành Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. Các ngành này đều có chung khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ bản, cơ sở. Và điểm khác biệt của các ngành mới này là mang sắc thái riêng của Thủy lợi. Đây là thế mạnh khi ứng xử kỹ thuật thiết kế công trình, thi công công trình, quản lý công trình với những vấn đề liên quan đến nước.

Bốn là Bộ máy tổ chức quản lý các ngành Công trình thủy lợi - Thủy điện luôn điều chỉnh phù hợp với sự thay đổi của thực tế. Từ Khoa Thủy công ban đầu, chúng ta có Khoa Thủy công, Khoa Thủy điện, Khoa Thủy công - Thủy điện, Khoa Kỹ thuật Biển, và giờ đây là Khoa Công trình. Từ bộ môn này lớn lên thành nhiều bộ môn quản lý ngành mới, rồi từ nhiều bộ môn gộp lại theo quản lý, giảng dạy một hay nhiều chuyên ngành của mỗi ngành. Dù bộ máy tổ chức có thay đổi thế nào, thì sự nghiệp đào tạo cán bộ kỹ thuật công trình liên quan đến bảo vệ, quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước và phòng, chống, tránh, giảm nhẹ thiên tai mãi mãi là sự đòi hỏi của thực tế, là một thế mạnh của Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy lợi.

Năm là hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Công trình Thủy lợi - Thủy điện phát triển mạnh mẽ, trở thành mũi nhọn hàng đầu của Trường. Chúng ta có đông đảo lực lượng có chuyên môn cao, trong đó có rất nhiều đầu ngành của đất nước, chúng ta có bộ máy các đơn vị hoạt động khoa học công nghệ đa dạng ở khắp mọi miền đất nước, có cơ chế chính sách phù hợp và nhất quán. Đó là Trung tâm Khoa học và triển khai Kỹ thuật Thủy lợi, Công ty TNHH Tư vấn, Văn phòng Tư vấn thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình, Viện kỹ thuật Công trình... Tất cả đã tạo cho năng lực khoa học của giảng viên, cán bộ kỹ thuật và sinh viên trong Khoa được phát huy cao độ. Từ đây hàng ngàn công trình ở đồng bằng, ven biển, núi cao đã được thiết kế, thi công; hàng trăm

đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh được ứng dụng hiệu quả. Có thể kết luận rằng: Khoa học công nghệ đã khẳng định vị thế, thương hiệu của Khoa công trình; đã tăng thu nhập cho người lao động, đã nâng cao mức sống của đội ngũ, tăng phúc lợi chung cho sinh viên, đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của ngành. Đi khắp mọi miền đất nước, đến đâu cũng được ngắm nhìn thành quả lao động sáng tạo của thầy và trò Khoa Công trình. Đó thực sự là nguồn vui, nguồn sống, nguồn hạnh phúc cho mọi người (không riêng gì cho chúng tôi - những cựu sinh viên lớp 13C).

Sáu là các thế hệ sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh Khoa Công trình rất đam mê học tập nghiên cứu, tâm huyết với nghề, quan tâm hỗ trợ nhau và luôn hướng về Trường, về Khoa. Đây là một tố chất rất cao quý của sinh viên, là truyền thống của Khoa. Khi đang học, lớp lớp sinh viên đã miệt mài, ham hiểu biết, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng. Chính các em đã tổ chức ra các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu khoa học, các kết nối làm việc gắn với nghề ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, rất nhiều sinh viên đã đoạt giải nghiên cứu khoa học, thi olympic môn học, thi đồ án tốt nghiệp xuất sắc - giải Loa thành.

Khi ra trường, các kỹ sư công trình thủy lợi, thủy điện, xây dựng, giao thông, công trình biển, cảng đường thủy đã tung bay đi khắp các địa bàn để làm việc, để sống, để tận thân và từ đó để đóng góp cho cộng đồng, đồng thời làm rạng rỡ truyền thống Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi. Từ mái trường, qua hoạt động thực tiễn, hầu hết các cựu sinh viên đã trưởng thành, đã giữ những trọng trách quản lý khác nhau ở Trung ương, ở các ngành, các cấp; đã trở thành những nhà khoa học có tâm có tài; đã trở thành những kỹ sư có công ăn việc làm ổn định, có sự nghiệp sán lạn. Và chính các cựu sinh viên luôn hướng về thế hệ sinh viên tiếp theo mình bằng động viên tinh thần, học bổng khuyến học, địa điểm thực tập, tạo công việc khi ra trường cho các em sinh viên học tập và rèn luyện tại Khoa Công trình. Thật là vui, thật là hạnh phúc, thật là tự hào khi chúng ta có đội ngũ cựu sinh viên như thế.

Những cựu sinh viên lớp 13C Khoa Thủy công - Thủy điện (tiền thân của Khoa Công trình hôm nay), không chỉ có 5 năm học tập tại trường, mà cả suốt nửa thế kỷ hướng về Khoa, về Trường bằng nhiều hoạt động thiết thực. Trong ngày vui 55 năm thành lập Khoa Công trình, chúng tôi không chỉ tự hào về sáu thành tựu của Khoa, mà còn xin mạnh dạn nêu lên một số đề xuất để các thầy các cô nghiên cứu chung cùng các ý kiến khác. Đó là:

- *Nghiên cứu mô hình Khoa Công trình là Trường Công trình trong Đại học Thủy lợi (khi đó Trường Đại học Thủy lợi trở thành Đại học Thủy lợi).* Đây là điều mà Luật Giáo dục Đại học đã cho phép. Nếu chọn theo mô hình này, thì tạo thêm sức mạnh cho Khoa, là Trường tăng cường phân cấp xuống cho Khoa, là tạo cho Khoa cơ hội bứt phá vươn lên và hội nhập quốc tế tốt hơn.

- *Làm mạnh mẽ hơn nữa công tác truyền thông* để các em học sinh thấy vào học ngành Công trình là một quyết định đúng cho cuộc sống và sự nghiệp hôm nay và ngày mai. Truyền thông ở đây không chỉ là các đợt quảng bá, khi mỗi mùa tuyển sinh tới. Mà còn là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý thực sự tâm huyết với nghề, có cuộc sống tinh thần phong phú và cuộc sống vật chất từng bước đủ đầy. Đội ngũ ấy phải chuyển từ “sinh viên tìm thầy để học tập, nghiên cứu, rèn luyện” thành “thầy cô tìm đến sinh viên để lan tỏa nghề nghiệp cả tâm và tài”. Truyền thông làm quanh năm, với rất nhiều cách khác nhau, không chỉ với học sinh, sinh viên mà cả với cha mẹ, người thân của các em. Trong công cuộc này, đội ngũ cựu sinh viên cùng sẽ đồng hành với Khoa.

- *Thực sự đổi mới nội dung giảng dạy, cách dạy - cách học và phương pháp đánh giá.* Mỗi ngày qua đi là biết bao kiến thức mới đã tới, vì vậy phải gột cái kiến thức đã có như thế nào để cho người học còn dung lượng tiếp thu cái mới, cái liên ngành, cái thực tế phong phú đang chờ đợi họ. Cách dạy là gợi mở, để sinh viên biết đọc sách, biết khái quát vấn đề, biết kết nối các khối kiến thức, và biết sử dụng nhiều công nghệ mới ngay từ khi đang học. Còn đồ án tốt nghiệp, nên giảm khối lượng, nhưng để sinh viên chọn nơi làm việc mà từ đó cùng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp - nơi sinh viên sẽ đến làm việc sau khi tốt nghiệp - đặt hàng đề tài đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Cách đánh giá cũng nên phù hợp với cách học, cách dạy (cách đánh giá, kết quả đánh giá theo dạy và học online thời covid vừa qua là một ví dụ). Không chỉ đánh giá chất lượng đào tạo qua điểm số. Chất lượng là sự phù hợp với yêu cầu của thực tế. Điểm số của mỗi đánh giá là xem sinh viên phát hiện vấn đề thế nào? Cách thức tổ chức giải quyết vấn đề ra sao? Tổng kết đánh giá đã phù hợp chưa? Và đặc biệt đã kết nối kiến thức môn học của ngành Công trình thủy với các ngành khác trong cùng nhóm công trình, với các khối kiến thức xã hội, kinh tế, văn hóa, công nghệ, quốc phòng an ninh như thế nào? v.v...

- *Tạo ra các nguồn lực đủ để sinh viên học tập và nghiên cứu.* Cơ sở vật chất (giảng đường, thiết bị, phòng thí nghiệm, địa điểm thực hành thực tế, nơi tự học, sách giáo trình và tài liệu tham khảo...) từng bước được đầu tư theo hướng đáp ứng mọi yêu cầu của người học. Đội ngũ giảng viên cần thường xuyên được bổ túc kiến thức mới của ngành mình dạy và các kiến thức liên quan theo hướng rộng. Từ các nguồn khác nhau, có nhiều học bổng khuyến học, hỗ trợ sinh viên khó khăn hoặc bồi dưỡng nhân tài.

- *Đề nghị Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút người học với ngành khó tuyển sinh.* Mấy năm gần đây các ngành kỹ thuật nói chung, ngành công trình thủy nói riêng rất khó tuyển đủ số lượng người học, dù chỉ tiêu tuyển rất khiêm tốn. Vậy nên Nhà nước cần đầu tư theo hình thức đặt hàng, để giảm hoặc miễn học phí, cấp học bổng cho người học. Nếu không có hỗ trợ thích hợp thì chục năm nữa nguồn nhân lực trong lĩnh vực nước sẽ thiếu hụt nghiêm trọng. Nhà nước cũng đưa ra cơ chế để các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực được đào tạo từ Khoa Công trình có trách nhiệm đóng góp thực thu vào quá trình đào tạo đó.

- *Nâng cao chất lượng và tạo ra đột biến trong thành tựu hoạt động khoa học công nghệ.* Khoa học công nghệ theo hướng tìm kiếm công ăn việc làm, để đảm bảo cuộc sống cho người lao động, giải quyết công việc của dự án, tham gia đóng góp xây dựng Trường, Khoa là đúng. Song hoạt động khoa học công nghệ chỉ có thể thì chưa đủ. Cần có quỹ để đi vào cái mới (chấp nhận rủi ro ở một mức độ). Có những đỉnh cao khoa học đạt trình độ khu vực và thế giới bằng sáng tạo của đội ngũ giảng viên kết hợp sự bảo trợ của Trường, sự đầu tư của các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong và ngoài Trường. Trong khoa học công nghệ cũng tăng tính kết nối, hợp tác liên ngành, liên khoa, liên trường để tạo ra sức mạnh tạo ra nguồn lực đủ để có được những đột biến tạo ra thành tựu. Khoa và Trường cũng nên có cơ chế, chế độ, chính sách rõ ràng hơn hiệu quả hơn trong sự kết nối giữa khoa học công nghệ với công tác đào tạo. Ví như chính sách để các cán bộ hoạt động khoa học công nghệ tham gia vào đào tạo ở một số lĩnh vực, ở một số công đoạn của công tác đào tạo. Hay đưa sinh viên năm thứ ba trở lên tham gia trực tiếp vào một số khâu của đề tài, dự án. Mở rộng cơ sở vật chất cho Công ty, Trung tâm, Viện... tham gia đào tạo - trở thành công xưởng, nơi làm việc, nơi hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên, học viên. v.v...

- *Chủ động hợp tác quốc tế và tăng cường hợp tác với các ngành, các Khoa bạn, trường bạn, với các địa phương.* Đây là một công việc không thể thiếu, là đôi bên cùng chờ đợi.

- *Tạo nhiều động lực thúc đẩy các hoạt động sinh viên và cựu sinh viên.* Sinh viên Khoa Công trình có trí tuệ, có năng lực, nhưng còn khá ngại giao tiếp, không mạnh dạn tự bộc lộ mình, chưa tin vào mình. Vì vậy, nên hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm nghiên cứu, các câu lạc bộ khoa học hay nghề nghiệp để các em tập bộc lộ mình. Tổ chức nhiều sân chơi khoa học, sáng tạo, nghề nghiệp cho sinh viên. Đưa sinh viên vào các hoạt động xã hội nhiều hơn. Tạo cho sinh viên được đi làm theo nghề từ năm thứ 3 trở đi. Và Nhà trường, Khoa coi các giảng viên tham gia hướng dẫn sinh viên các hoạt động này cũng là công tác đào tạo. Vì thế cần có quy định, chính sách, chế độ rõ ràng.

Hoạt động cựu sinh viên là một tiêu chí xếp loại nhà trường, phân loại Khoa. Vì vậy sau khi có tổ chức và bước đầu có một số hoạt động, thì nay cần làm sao cho các hoạt động cựu sinh viên ấy trở nên thường xuyên hơn, thiết thực hơn với chính cựu sinh viên và nhà trường cũng như Khoa. Các hoạt động ấy bám theo triết lý “Tự hào truyền thống - Kết nối đam mê - Vững bước thành công” để sáng tạo ra các hình thức phù hợp với từng vùng miền, từng khóa, từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chúng tôi, lớp cựu sinh viên 13C, Khoa Thủy công - Thủy điện (nay là Khoa Công trình), giờ ai cũng đã trên, dưới 70 tuổi và đã nghỉ chế độ. Chúng tôi tự thấy: luôn rèn luyện mình để sống vui, sống khỏe, sống có ích; mẫu mực trong cuộc sống cho cháu con noi theo; luôn giúp đỡ con cháu lập nghiệp và vươn lên trong cuộc sống, nhất là động viên con cháu tiếp bước theo mình vào học và làm việc trong ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; tranh thủ đóng góp theo khả năng của mỗi người để “làm cho đất với nước điều hòa với nhau”. Dù tuổi đã cao, nhưng mỗi khi nghĩ về Trường, về Khoa chúng tôi vẫn thấy như mình cách đây 50 năm. Chúng tôi muốn nhắn gửi tới các bạn sinh viên đang và sẽ học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy: Học và làm việc trong ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy là nguồn vui, nguồn sống, nguồn hạnh phúc không riêng gì của chúng tôi và còn là của tất cả chúng ta.